**Tuần: 31 Tiết PPCT: 65,66**

**BÀI 31: CÁCH TÍNH XÁC SUẤT CỦA BIẾN CỐ BẰNG TỈ SỐ**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Trong bài này, HS được học về: Cách tính xác suất bằng tỉ số giữa kết quả thuận lợi cho biến cố và số kết quả có thể trong trường hợp các kết quả có thể là đồng khả năng.

**2. Về năng lực:**

- Giải thích được tính đồng khả năng của các kết quả có thể và kết quả thuận lợi cho biến cố.

- Sử dụng được tỉ số để mô tả xác suất của một biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản.

- Vận dụng linh hoạt cách tính xác suất của biến cố bằng tỉ số để từ xác suất của biến cố tìm ra được kết quả thuận lợi của biến cố.

**3. Về phẩm chất:**

**-** Sử dụng được cách tính xác suất của biến cố bằng tỉ số một cách cẩn thận, chính xác.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

- Một túi đựng  viên kẹo giống hệt nhau nhưng khác loại trong đó cóviên kẹo sữa,  viên kẹo chanh,  viên kẹo dừa và  viên kẹo bạc hà.

-SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- HS làm quen với khái niệm tính xác suất biến cố thông qua một ID13 2022 KNTT STT48tình huống quen thuộc trong thực tế.

**b) Nội dung:**

 Một túi đựng  viên kẹo giống hệt nhau nhưng khác loại trong đó có  viên kẹo sữa,  viên kẹo chanh,  viên kẹo dừa và  viên kẹo bạc hà. GV gọi 1 HS trong lớp lên lấy ngẫu nhiên một viên kẹo trong túi.

Gọi biến cố :“ Lấy được viên kẹo sữa trong túi”

- Liệt kê tất cả các kết quả có thể của hành động trên?

- Liệt kê tất cả các kết quả thuận lợi của biến cố ?

- Yêu cầu 1 HS trong lớp lên lấy ngẫu nhiên một viên kẹo trong túi và thảo luận theo cặp đôi trả lời các câu hỏi trong thời gian 3 phút.

**c) Sản phẩm:** 

- Kí hiệu các viên kẹo sữa là 

 Kí hiệu các viên kẹo chanh là 

 Kí hiệu các viên kẹo dừa là 

 Kí hiệu các viên kẹo bạc hà là 

* Các kết quả có thể của hành động lấy nhiên một viên kẹo trong túi là ; , ; .

Các kết quả thuận lợi của biến cố  “Lấy ngẫu nhiên một viên kẹo sữa trong túi”

là .

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**Giao nhiệm vụ như mục nội dung.**\* HS thực hiện nhiệm vụ****-** Quan sát, theo dõi tình huống.- HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi của GV.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV gọi 1 nhóm nhanh nhất lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**\* Kết luận, nhận định**- GV chốt đáp án đúng.- GV dẫn dắt vào bài: Vậy xác suất của biến cố  bằng bao nhiêu? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta cùng nghiên cứu nội dung bài ngày hôm nay. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu cách tính xác suất bằng tỉ số (15 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Giải thích được tính đồng khả năng của các kết quả có thể.

- Tính xác suất của biến cố bằng tỉ số.

**b) Nội dung:** HS trả lời câu hỏi:

- Xác suất của biến cố , kí hiệu là gì? Và được tính theo công thức nào?

- Các bước để tính suất của biến cố đồng khả năng?

**c) Sản phẩm:** HS trả lời được về kí hiệu của biến cố , công thức tính xác suất của biến cố . Các bước để tính suất của biến cố đồng khả năng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- GV phân tích toán mở đầu: Vì các viên kẹo trong túi giống hệt nhau nhưng khác loại nên các kết quả lấy ngẫu nhiên  viên kẹo trong túi là đồng khả năng.GV yêu cầu HS nghiên cứu SGK trang 63và trả lời các câu hỏi .**\* HS thực hiện nhiệm vụ** - HS nghiên cứu SGK trang 63, trả lời các câu hỏi của GV.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV huy động tinh thần xung phong của HS; gọi 1 HS phát biểu tại chỗ. Sau đó gọi HS khác nhận xét. **\* Kết luận, nhận định**- GV chốt lại: kí hiệu của biến cố , công thức tính xác suất của biến cố . Các bước để tính suất của biến cố đồng khả năng.  | **\*. Cách tính xác suất bằng tỉ số.**- Giả thiết rằng các kết quả có thể của một hành động hay thực nghiệm là đồng khả năng. Khi đó, xác suất của biến cố , kí hiệu là $$P\left(E\right)=\frac{Số kết quả thuận lợi cho E}{Tổng số kết quả có thể}$$*-* Các bước tính xác suất của biến cố E trong một hành động hay thực nghiệm đồng khả năng:Bước 1: Đếm các kết quả có thể (thường bằng cách liệt kê);Bước 2: Chỉ ra các kết quả có thể là đồng khả năng;Bước 3: Đếm các kết quả thuận lợi cho biến cố ;Bước 4: Lập tỉ số giữa số kết quả thuận lợi cho biến cố  và tổng số kết quả có thể. |

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu ví dụ 1 (7 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- HS tính được xác suất của biến cố E bằng tỉ số giữa số kết quả thuận lợi cho  trên số kết quả có thể khi các kết quả có thể là đồng khả năng.

**b) Nội dung:**

\* Đọc đề Ví dụ 1 (SGK/trang 64)

- Tự nghiên cứu trong 3’

- Sau 3’ gấp SGK, HS tự trình bày bài vào vở.

 \*Yêu cầu HS hoạt động cá nhân, làm VD1 SGK trang 64 vào vở.

 **c) Sản phẩm:**

 Lời giải ví dụ 1 (sgk/trang 64).

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS hoạt động cá nhân: đọc đề, tự nghiên cứu và trình bày bài vào vở. **\* Báo cáo, thảo luận****-** Mời 1 HS nêu các bước làm. GV trình chiếu theo các bước như trong SGK.- GV gọi HS làm nhanh nhất lên bảng trình bày.**\* Kết luận, nhận định**- GV chiếu và chốt đáp án. | **Ví dụ 1.** Giải (sgk/trang 64) |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố công thức tính xác suất của biến cố  bằng tỉ số giữa số kết quả thuận lợi cho  trên số kết quả có thể khi các kết quả có thể là đồng khả năng.

**b) Nội dung:**

3.1. Thực hiện Luyện tập 1 (sgk/trang 64)

3.2. Thực hiện Bài 8.4 (sgk/trang 65)

**c) Sản phẩm:**

3.1. Lời giảiLuyện tập 1:

Có  kết quả có thể của hành động trên. Bạn Lan lấy ngẫu nhiên nên các kết quả có thể là đồng khả năng.

a) Gọi  là biến cố “Lan lấy được viên kẹo sữa” . Do các viên kẹo giống hệt nhau nhưng khác loại nên có  kết quả thuận lợi cho biến cố lấy ngẫu nhiên một viên kẹo sữa trong túi

Xác suất để Lan lấy được viên kẹo sữa là  

b) Gọi  là biến cố “Lan lấy được viên kẹo chanh”. Có  kết quả thuận lợi cho biến cố lấy ngẫu nhiên một viên kẹo chanh trong túi.

Xác suất để Lan lấy được viên kẹo chanh là 

3.2. Lời giải bài 8.4 (sgk/trang 65):

Mũi tên có thể dừng ở một tronghình quạt như nhau nên  kết quả có thể đó là đồng khả năng.

a. Gọi biến cố “Mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số chia hết cho ” là biến cố  . Khi mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số thuộc tập  thì biến cố  xảy ra.

Vậy có  kết quả thuận lợi cho biến cố . Do đó 

b. Gọi biến cố “Mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số không phải là số nguyên tố” là biến cố . Khi mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số thuộc tập thì biến cố  xảy ra. Vậy có  kết quả thuận lợi cho biến cố . Do đó 

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- GV chia lớp thành  nhóm. HS thảo luận theo nhóm. Hoàn thiện phiếu học tập như mục nội dung 3.1, 3.2 trong thời gian 5 phút.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận theo nhóm. Hoàn thiện phiếu học tập.**\* Báo cáo, thảo luận**- Đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chấm chéo. **\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, chiếu đáp án, chấm điểm các nhóm. | - **Luyện tập 1 (sgk/trang 64)**- **Bài 8.4 (sgk/trang 65)** |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (7 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh vận dụng được công thức tính xác suất của biến cố bằng tỉ số để giải bài tập.

**b) Nội dung:** Thực hiện trò chơi “Ô số may mắn”

- Luật chơi:

*Mỗi bạn tham gia có một lượt chơi. Mỗi lượt chơi được chọn một Ô số trong bảng gồm 4 ô. Mở mỗi Ô có một câu hỏi. Mỗi câu hỏi có 30 giây suy nghĩ.*

*- Bạn nào chọn được đáp án đúng trong vòng 30 giây thì sẽ nhận một vòng quay may mắn để nhận thưởng. Bạn nào chọn đáp án sai thì cơ hội sẽ dành cho một bạn khác.*

 Một túi đựng các viên kẹo giống hệt nhau, chỉ khác màu, trong đó có  viên kẹo màu đen, viên kẹo màu đỏ,  viên kẹo màu trắng. Lấy ngẫu nhiên một viên kẹo trong túi.

**Câu 1:** Xác suất của biến cố : "Lấy được viên kẹo màu đen" là

 A.  B.  C.  D. 

**Câu 2:** Xác suất của biến cố : "Lấy được viên kẹo màu đen hoặc màu đỏ" là

A.  B.  C.  D. 

**Câu 3:** Xác suất của biến cố : "Lấy được viên kẹo màu trắng" là

 A.  B.  C.  D. 

**Câu 4:ID13 2022 KNTT STT48** Xác suất của biến cố : "Không lấy được viên kẹo màu đỏ"

A.  B. C.  D. 

**c) Sản phẩm: **

1. B. 2. B. 3. D. 4. A.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- GV giao nhiệm vụ như mục nội dung**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS lần lượt tham gia các câu hỏi**\* Báo cáo, thảo luận**- HS trả lời câu hỏi**\* Kết luận, nhận định**- GV đưa câu trả lời đúng và nhấn mạnh tính đồng khả năng và công thức tính xác suất. | Trò chơi: **Ô SỐ MAY MẮN** |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà (1 phút)**

- Ghi nhớ cách tính xác suất của biến cố bằng tỉ số.

- Ôn lại ví dụ 1; luyện tập 1 và bài 8.4 (sgk/ trang 65).

- Nghiên cứu trước nội dung phần ví dụ 2, luyện tập 2 của bài.

**PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP (5 PHÚT)**

**Luyện tập 1**: Bài toán mở đầu: Tính xác suất để Lan lấy được

a. Viên kẹo sữa? b. Viên kẹo chanh?

**Bài 8.4 (sgk/trang 65)**: Một tấm bìa cứng hình tròn được chia thành $20$ hình quạt như nhau đánh số $1; 2; 3;…; 20$ và được gắn vào trục quay có mũi tên ở tâm. Quay tấm bìa và quan sát xem mũi tên chỉ vào hình quạt nào khi tấm bìa dừng lại. Tính xác suất để mũi tên

 a. Chỉ vào hình quạt ghi số chia hết cho $4$.

b. Chỉ vào hình quạt ghi số không phải là số

 nguyên tố.

**ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP (5 PHÚT)**

Luyện tập 1:

Có  kết quả có thể của hành động trên. Bạn Lan lấy ngẫu nhiên nên các kết quả có thể là đồng khả năng. (1 điểm)

a) Gọi  là biến cố “Lan lấy được viên kẹo sữa” . Do các viên kẹo giống hệt nhau nhưng khác loại nên có  kết quả thuận lợi cho biến cố lấy ngẫu nhiên một viên kẹo sữa trong túi. (1 điểm)

Xác suất để Lan lấy được viên kẹo sữa là  (1 điểm)

b) Gọi  là biến cố “Lan lấy được viên kẹo chanh”. Có  kết quả thuận lợi cho biến cố lấy ngẫu nhiên một viên kẹo chanh trong túi. (1 điểm)

Xác suất để Lan lấy được viên kẹo chanh là  (1 điểm)

Bài 8.4 (sgk/trang 65):

Mũi tên có thể dừng ở một tronghình quạt như nhau nên  kết quả có thể đó là đồng khả năng. (1 điểm)

a. Gọi biến cố “Mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số chia hết cho ” là biến cố  . Khi mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số thuộc tập  thì biến cố  xảy ra.

Vậy có  kết quả thuận lợi cho biến cố . (1 điểm)

 Do đó  (1 điểm)

b. Gọi biến cố “Mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số không phải là số nguyên tố” là biến cố . Khi mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số thuộc tập thì biến cố  xảy ra. Vậy có  kết quả thuận lợi cho biến cố . Do đó  (2 điểm)

**Tiết 2**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (8 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Ôn tập lại các bước để tính xác suất của một biến cố.

- Tính được xác suất của một số biến cố.

**b) Nội dung:**  GV tổ chức cho HS ôn lại kiến thức tiết trước thông qua trò chơi trắc nghiệm

- Luật chơi:

*Có 4 câu hỏi. Mỗi câu hỏi có 30 giây suy nghĩ. Sau 30 giây HS tham gia trả lời từng câu hỏi bằng cách chọn các đáp án A, B, C, D.*

*Đáp án A: HS đưa tay 2 lên phía trên tạo thành 1 góc.*

*Đáp án B: HS đưa 2 tay lên chạm vào vai.*

*Đáp án C: HS đưa tay trái lên qua đầu.*

*Đáp án D: HS đưa tay phải lên chống hông.*

 *GV đưa đáp án (Có thể yêu cầu HS giải thích kết quả).*

HS trả lời sai sẽ bị loại và ngồi xuống. HS nào trả lời đến câu cuối cùng sẽ chiến thắng và được thưởng điểm 10.

**- Câu hỏi 1:** Sắp xếp theo thứ tự các bước để tính xác suất của một biến cố  trong một hành động hay thực nghiệm đồng khả năng:

a) Đếm các kết quả thuận lợi cho biến cố .

b) Đếm các kết quả có thể (Thường bằng liệt kê)

c) Lập tỉ số giữa số kết quả thuận lợi cho biến cố  và tổng số kết quả có thể

d) Chỉ ra các kết quả có thể là đồng khả năng.

A. a-b-c-d B. a-c-b-d C. d-a-b-c D. b-d-a-c

**- Câu hỏi 2:** Một hộp đựng  thẻ giống nhau được đánh dấu từ  đến . Rút ngẫu nhiên 1 thẻ trong hộp. Xác suất của biến cố : “Bốc được thẻ ghi số chia hết cho” là:

1.  B.  C.  D.
* **Câu hỏi 3:** Một hộp đựng  thẻ giống nhau được đánh dấu từ  đến . Rút ngẫu nhiên 1 thẻ trong hộp. Xác suất của biến cố : “Bốc được thẻ ghi số nguyên tố” là:

 A.  B.  C.  D.

- **Câu hỏi 4:** Một hộp đựng  thẻ giống nhau được đánh dấu từ  đến . Rút ngẫu nhiên 1 thẻ trong hộp. Xác suất của biến cố : “Bốc được thẻ ghi số chẵn” là:

A.   B.  C.  D.

**c) Sản phẩm:** Đáp án đúng của HS

1. D. 2. B 3. D 4. A

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- Giao nhiệm vụ như mục nội dung **\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS tham gia trò chơi.**\* Báo cáo, thảo luận**- HS thao tác để chọn đáp án đúng.- Cá nhân HS giải thích vì sao chọn đáp án đó.**\* Kết luận, nhận định**Giáo viên chốt các câu trả lời đúng, thông báo HS thắng cuộc. GV dẫn dắt vào bài mới. | Trò chơi: **AI THÔNG MINH HƠN.** |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (29 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Tính được xác suất của biến cố

- Tìm được kết quả thuận lợi của biến cố. Sử dụng được tỉ số để mô tả xác suất của một biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ.

- Vận dụng linh hoạt để từ xác suất của biến cố tìm ra kết quả thuận lợi cho biến cố.

**b) Nội dung:**

**\*3.1. Thực hiện ví dụ 2 (sgk/trang 64)**

- Đọc đề Ví dụ 2.

- Tự nghiên cứu trong 3’

- Sau 3’ gấp SGK, HS tự trình bày bài vào vở.

**\*3.2. Thực hiện luyện tập 2 (sgk/trang 65)**

- Đề bài yêu cầu tìm gì?

- Giả sử ban đầu trên giá sách có cuốn tiểu thuyết. Vậy sau khi thêm  cuốn tiểu thuyết thì:

+, Số cuốn tiểu thuyết là bao nhiêu?

+ ,Số sách trên giá lúc này là bao nhiêu?

+ ,Xác suất để chọn cuốn tiểu thuyết là bao nhiêu?

- Theo đề ra xác suất để chọn cuốn tiểu thuyết là  cho ta đẳng thức nào?

- Tìm .

**\* 3.3. Thực hiện bài tập:**

 Tỉ lệ bạn nữ của câu lạc bộ nghệ thuật là . Tổng số các bạn trong câu lạc bộ là  bạn.

1. Gặp ngẫu nhiên một bạn trong câu lạc bộ. Tính xác suất để bạn đó là nữ?
2. Có nhận xét gì về tỉ lệ bạn nữ trong câu lạc bộ và xác suất vừa tìm được ở trên?

**c) Sản phẩm:**

**\*3.1. Lời giải ví dụ 2 (sgk/trang 64)**

**\* 3.2. Lời giải luyện tập 2 (sgk/trang 65)**

- Tìm số cuốn tiểu thuyết trên giá sách ban đầu

 +, Số cuốn tiểu thuyết là 

 +, Số sách trên giá là 

 +,

 

Vậy ban đầu trên giá sách có  cuốn tiểu thuyết.

**\*3.3. Lời giải bài tập:**

a) Số bạn nữ trong câu lạc bộ là: (bạn)

Vì có  bạn trong câu lạc bộ nên khả năng gặp  bạn là kết quả đồng khả năng.

Gọi biến cố “Gặp được bạn nữ trong câu lạc bộ” là biến cố . Có  kết quả thuận lợi cho biến cố .

Vậyxác suất để gặp ngẫu nhiên bạn nữ là: ****

b) Tỉ lệ thành viên nữ là 

Vậy tỉ lệ bạn nữ trong câu lạc bộ đúng bằng xác suất gặp ngẫu nhiên bạn nữ trong câu lạc bộ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**- Giao nhiệm vụ như mục nội dung 3.1**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- HS đọc đề, tự nghiên cứu và trình bày bài vào vở. **\* Báo cáo, thảo luận 1****-** Mời 1 HS nêu các bước làm. GV trình chiếu theo các bước như trong SGK.- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi vở kiểm tra chéo nhau.**\* Kết luận, nhận định 1**- GV chốt lại cách tính xác suất của 1 biến cố khi người ta chưa cho kết quả thuận lợi của biến cố.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2** HS hoạt động cá nhân làm luyện tập.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**HS hoạt động cá nhân làm bài ra vở **.****\* Báo cáo, thảo luận 2**- HS báo cáo bài làm của mình- HS khác nhận xét, bổ sung.**\* Kết luận, nhận định 2****-** GV nhận xét, đánh giá- Gv chốt lại cách làm đối với dạng toán như trên.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**Yêu cầu HS thực hiện Bài tập theo nhóm trong thời gian 3 phút vào bảng nhóm.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**- HS thảo luận theo nhóm 4, thực hiện Bài tập vào bảng nhóm.**\* Báo cáo, thảo luận 3****-** Sau 3 phút yêu cầu các nhóm nộp sản phẩm.- Lựa chọn ngẫu nhiên 1 nhóm lên trình bày bài của nhóm mình.- GV chiếu đáp án, các nhóm khác chấm chéo bài nhóm bạn**.****\* Kết luận, nhận định 3**- GV nhận xét, chính xác hóa kết quả của Bài tập, cho điểm sản phẩm của các nhóm. Có thể nhấn mạnh thêm cho HS mối liên hệ giữa tỉ lệ và xác suất. | **\*Ví dụ 2: (sgk/trang 64)****\*Luyện tập 2: (sgk/trang 65)****\* Bài tập:**  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (7 phút)**

**a) Mục tiêu:**

 Thông qua việc phân tích dữ liệu bài toán để nhấn mạnh lại cho HS: cách tính xác suất của biến cố khi các kết quả không đồng khả năng, ta phải đưa về trường hợp các kết quả có thể đồng khả năng rồi tính.

**b) Nội dung:** Thực hiện tranh luận (sgk/trang 65)

- GV chiếu nội dung phần tranh luận sgk/trang 65 và yêu cầu học sinh đọc.

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm 8 trong 2’, thống nhất ý kiến và trả lời.

**c) Sản phẩm:** Lời giải phầntranh luận (sgk/trang 65)

Tròn nói đúng. Vuông nói sai. Vì

- Mặc dù chỉ có ba kết quả có thể là: bi màu đỏ, bi màu trắng, bi màu vàng nhưng ba kết quả có thể này là không đồng khả năng vì số bi màu đỏ, màu trắng và màu vàng là khác nhau. Do đó, Vuông nói sai.

- Các viên bi có cùng khối lượng và kích thước nhưng ta có thể đánh số các viên bi từ  đến . Vì chọn ngẫu nhiên nên  kết quả này là đồng khả năng. Có  viên bi màu đỏ nên có  kết quả thuận lợi cho biến cố . Do đó, 

Vậy Tròn nói đúng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- Giao nhiệm vụ như mục nội dung **\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Hs đọc nội dung phần tranh luận và hoạt động nhóm.**\* Báo cáo, thảo luận**- Đại diện hai nhóm trình bày ý kiến.- Các nhóm quan sát, lắng nghe và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV khẳng định kết quả đúng và nhắc lại tính chính xác việc tính xác suất của biến cố trong trường hợp này. | **\* Tranh luận (sgk/trang 65)** |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (1 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học, đã làm.

- Làm BT 8.7 (sgk/trang 66)

- Xem trước bài 32: Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất và ứng dụng.